TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2021/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu S, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu S, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Xuân D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Xuân D thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Xuân D có hai con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 07/8/2010 và

Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24/7/2013. Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Xuân D thỏa thuận về nuôi con như sau:

Giao cho chị Bùi Thị Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 07/8/2010 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24/7/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với chị Ch. Chị Ch có quyền yêu cầu anh D cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Nguyễn Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Xuân D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Xuân D mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị là để chị Ch nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh D phải nộp. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Ch phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0000568 ngày 29/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị Ch được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh);
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng